TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày 20-01-2021
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thể

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Hòa

Ông Nguyễn Đức Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày *20* tháng *01* năm *2021* tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số *235/2020*/TLST-*HNGĐ* ngày *06* tháng 10 năm *2020* về *ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số *77/2021/*QĐXXST-HNGĐ ngày *25* tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phùng Bá T – sinh năm 1970; HKTT: Xóm 1 xã T, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị N – sinh năm 1973; HKTT: Xóm 1 xã T, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện tại: số nhà 43, tổ 43, khu 4, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 05/10/2020, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phùng Bá T trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn chị Hoàng Thị N lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 30/11/1992 tại UBND xã T, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc và sau đó cùng ra Quảng Ninh sinh sống. Thời gian đầu, chị N vẫn đi làm bình thường nhưng khoảng mấy năm sau thì chỉ ở nhà. Kể từ đó, vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Đến năm 2016, anh T được nghỉ hưu, vợ chồng cùng về xã T để phụng dưỡng cha mẹ nội ngoại nhưng sau đó, chị N không đồng ý và tự ý ra Quảng Ninh sinh sống. Anh T đã nhiều lần ra

Quảng Ninh để bàn vợ về nhưng không thành và vợ chồng ly thân từ đó. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh T yêu cầu Toà án giải quyết:

- Ly hôn bị đơn chị Hoàng Thị N;

- Con chung: có 02 con chung tên là Phùng Bá H sinh năm 1993 và Phùng Thị A sinh năm 1997. Các con chung đã trưởng thành nên anh T không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào và nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Hoàng Thị N thừa nhận sự kiện kết hôn với anh Phùng Bá T. Còn nguyên nhân mâu thuẫn là xuất phát từ việc anh T không có lập trường, không quyết đoán trong những vấn đề của cuộc sống. Từ khi nghỉ hưu, anh T còn thường đánh chửi chị khiến cho chị phải bỏ quê ra Quảng Ninh sống. chị N không còn tình cảm gì với anh T và đồng ý ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung tên là Phùng Bá H sinh năm 1993 và Phùng Thị Asinh năm 1997. Các con chung đã trưởng thành, năng lực hành vi dân sự đầy đủ nên chị N không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự chia, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào và nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị áp dụng điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51 Luật hôn nhân và gia đình: giải quyết cho anh Phùng Bá T được ly hôn với chị Hoàng Thị N; không giải quyết vấn đề con chung, tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung. Nguyên đơn phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] . Về tố tụng:

Bị đơn vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên nguyên đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự là đúng quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét anh Phùng Bá T và chị Hoàng Thị N đăng ký kết hôn ngày 30/11/1992 tại UBND xã T, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986. Như vậy hôn nhân hợp pháp.

Mặc dù các đương sự trình bày nguyên nhân mâu thuẫn không giống nhau, song cả hai đều thừa nhận đã không chung sống với nhau một thời gian dài, không còn tình cảm gì với nhau và đồng thuận ly hôn. Như vậy, có thể thấy, ah T, chị N đã vi phạm nghĩa vụ sống chung, thương yêu, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau theo quy định tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở để khẳng định, hôn nhân giữa anh T và chị N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho anh Phùng Bá T ly hôn với chị Hoàng Thị N.

Về con chung: có 02 con chung tên là Phùng Bá H sinh năm 1993 và Phùng Thị A sinh năm 1997. Các con chung đã trưởng thành, năng lực hành vi dân sự đầy đủ, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: các đương sự không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa không có kiến nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

- Cho anh Phùng Bá T ly hôn chị Hoàng Thị N;

- Về con chung: 02 con chung tên là Phùng Bá H sinh năm 1993 và Phùng Thị A sinh năm 1997 đã trưởng thành.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: không giải quyết.

- Về án phí: anh Phùng Bá T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004994 ngày 05/10/2020 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc phát hành.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- UBND xã T;
- CCTHADS huyện Nghi Lộc;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Hồng Thể